

Số: /KL - SLĐTBXH Lào Cai, ngày Tháng năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động
tại Công ty Cổ phần Thủy điện Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 1258/QĐ - SLĐTBXH ngày 16/5/2023 của Giám đốc Sở Lao động - TBXH tỉnh Lào Cai về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại 07 doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Ngày 25/5/2023, Đoàn thanh tra số 1258-2023 đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Thủy điện Lào Cai.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 09/6/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Lao động - TBXH tỉnh Lào Cai kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Thủy điện Lào Cai.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 5300227610, đăng ký lần đầu ngày 15/5/2006, thay đổi lần thứ 13 ngày 05/4/2022, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh điện thương mại.
- Địa chỉ: thôn Cuồng, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại: 0214 2210348
- Số tài khoản: 0951 004 176 176 tại Ngân hàng Vietcombank Lào Cai.
- Tên nhà máy đang hoạt động: Nhà máy thủy điện Ngòi Đường 1,2, địa chỉ: thôn Cuồng, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Tổ chức Công đoàn cơ sở: Đã thành lập.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện hợp đồng lao động

- Tổng số người của doanh nghiệp tại thời điểm thanh tra: 34 người.
- Đã ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với 33/33 người thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động. Không phát sinh hợp đồng thử việc/học nghề/tập nghề/lao động làm việc không trọn thời gian.
- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 01 lao động là người cao tuổi, không sử dụng lao động là người nước ngoài, lao động thuê lại, lao động chưa thành niên.

2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần đối với người lao động làm việc tại doanh nghiệp: 08 giờ/ngày, 06 ngày/tuần. Đã bố trí người lao động nghỉ tính bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.

- Doanh nghiệp không bố trí người lao động làm thêm giờ.

- Đã thực hiện các quy định về nghỉ ngày lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương; thực hiện ngày nghỉ hàng năm đối với người lao động làm công việc bình thường là 12 ngày, lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 14 ngày.

3. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng là 4.160.000 đồng; thu nhập thấp nhất 7.000.000 đồng/người/tháng; thu nhập cao nhất 38.104.824 đồng/người/tháng; thu nhập bình quân 17.051.617 đồng/người/tháng; hỗ trợ bữa ăn ca cho người lao động mức 20.000 đồng/ngày.

- Hình thức trả lương theo thời gian (lương tháng), trả lương qua tài khoản ngân hàng.

4. Quy định chung về an toàn, vệ sinh lao động

- Đã phân loại 29 người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; 26 người làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đầy đủ 05 nội dung theo quy định.

- Đã thực hiện công tác tự kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp, tuy nhiên chưa lập thành Biên bản kiểm tra hoặc Sổ ghi kiến nghị.

- Đã tổ chức đánh giá các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, nhận diện các nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc, quá trình đánh giá có lập biên bản.

- Thành lập Ban an toàn, vệ sinh lao động của Công ty gồm 04 người tại Quyết định số 05/QĐ-TĐ ngày 08/01/2023; thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên gồm 03 người tại Quyết định số 28/QĐ-TĐ ngày 03/4/2022 và ban hành Quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên tại Quyết định số 08/QĐ-TĐ ngày 10/01/2023.

- Đã ký kết Biên bản thỏa thuận với Trạm Y tế xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ngày 02/01/2023 để cung cấp các dịch vụ về y tế cho người lao động của Công ty.

- Trang cấp đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và lập sổ theo dõi cấp phát gồm: quần áo, mũ vải, giày vải, găng tay, áo phao, ủng cao su, kính bảo hộ, nút tai chống ồn, khẩu trang, quần áo mưa, xà phòng. Đã trang bị những thiết bị, phương tiện bảo vệ dùng chung, gồm: mũ cứng, ủng cách điện, găng tay cách điện, dây đai an toàn, phao cứu sinh, loa cầm tay, áo phản quang tại 02 Nhà máy.

- Đã xây dựng, ban hành theo tiêu chuẩn ISO quy định nhiệm vụ, chức năng đối với từng vị trí làm việc tại Nhà máy; Quy trình thao tác kiểm tra thiết bị; Quy trình vận hành hệ thống tự dùng 6.3KV; Quy trình vận hành điều khiển động cơ

Khe Phai vị trí đầu đập, cửa xả cát; Quy trình vận hành bắt buộc tại Nhà máy thủy điện; Hướng dẫn vận hành thiết bị.

- Đã xây dựng, ban hành và niêm yết Nội quy An toàn lao động tại 02 Nhà máy; đầu tư, cải tạo toàn bộ hệ thống các thiết bị vận hành đều bằng công nghệ tự động hóa, điều khiển từ xa, đầu tư 8km tuyến cáp quang và lắp đặt 64 camera giám sát để bảo vệ tài sản và vận hành thiết bị được an toàn.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 34/34 người sử dụng lao động và người lao động, gồm: nhóm I = 03 người; nhóm II = 02 người; nhóm III = 29 người. Trong đó: 31 Giấy chứng nhận huấn luyện, thẻ an toàn lao động có giá trị đến 13/12/2023; 03 Giấy chứng nhận có giá trị đến 27/5/2025.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm đối với 29 người lao động, thời gian khám tháng 11/2022 (tại thời điểm khám 04 người lao động đang nghỉ chế độ, nghỉ ốm, nghỉ phép năm). Kết quả: loại I = 04 người, loại II = 22 người, loại III = 03 người. Đã xây dựng kế hoạch để tổ chức khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đối với 26 người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, thời gian dự kiến thực hiện tháng 6,7/2023.

- Bố trí tủ thuốc sơ cấp cứu tại nơi làm việc, gồm: bông, thuốc, cồn sát trùng, dầu gió, băng dán cá nhân, thuốc giảm đau..., phục vụ sơ cấp cứu ban đầu, tuy nhiên số lượng và chủng loại trang bị chưa đầy đủ, thiếu nẹp cổ, nẹp cánh tay, cẳng tay, đùi, cẳng chân. Chưa thực hiện lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động.

- Đã thực hiện quan trắc môi trường lao động tại Nhà máy thủy điện năm 2022, 2023, với tổng số 43 mẫu đo, 43/43 mẫu đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Đã kiểm định kỹ thuật an toàn 06/06 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng, gồm: 02 cầu trục dầm đôi, 02 hệ thống đường ống áp lực, 02 bình nén khí. Đã thực hiện khai báo sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động với Sở Lao động - TBXH Lào Cai.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không xảy ra tai nạn lao động.

5. An toàn trong vận hành Nhà máy Thủy điện

- Đã thành lập lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại chỗ của Nhà máy Thủy điện Ngòi Đường 1 với tổng số 18 người, tại Nhà máy Ngòi Đường 2 với tổng số 13 người (tại các Quyết định số 23/QĐ-TĐ, số 24/QĐ-TĐ ngày 10/6/2021).

- Tại 02 Nhà máy có lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, đã bố trí sơ đồ chỉ dẫn thoát hiểm phù hợp với thực tế. Trang bị bình chữa cháy phục vụ cho việc chữa cháy ban đầu tại những vị trí có nguy cơ cháy, nổ; đã thực hiện tự kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất về công tác phòng cháy, chữa cháy tại 02 Nhà máy.

- Đã tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 30 người thuộc lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại chỗ của cơ sở và người lao động theo quy định. 30 người tham gia huấn luyện đã được cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC.

- Đã xây dựng và ban hành Phương án bảo vệ an toàn đập; Phương án ứng phó với thiên tai; Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

- Kiểm tra thực tế tại Nhà máy thủy điện Ngòi Đường 1,2: đã đặt biển báo, biển cảnh báo nguy hiểm về điện tại khu vực hoạt động của tổ máy, đặt biển cảnh báo nguy hiểm tại những khu vực tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, khu vực nguy hiểm để đề phòng tai nạn lao động; thực hiện ghi chép nhật ký an toàn lao động lồng ghép với nội dung bàn giao ca trong Sổ nhật ký vận hành; người lao động đã được trang cấp và mang mặc đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng lao động bằng văn bản đối với toàn bộ người lao động làm việc tại doanh nghiệp.

1.2. Tiền lương hàng tháng trả cho người lao động đảm bảo cao hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định; không khấu trừ, phạt tiền, trừ lương người lao động.

1.3. Thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ ngày lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương, ngày nghỉ hàng năm theo đúng quy định pháp luật.

1.4. Đã thực hiện phân loại người lao động theo các danh mục nghề, công việc; xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; thành lập bộ phận an toàn, vệ sinh lao động, mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; hợp đồng với cơ sở y tế đủ năng lực để thực hiện công tác y tế tại cơ sở.

1.5. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro, nhận diện, kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc.

1.6. Trang cấp đủ cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân, các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; đã đặt biển cảnh báo, bảng chỉ dẫn về an toàn đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.7. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; trang bị tủ thuốc sơ cấp cứu tại nơi làm việc; thực hiện quan trắc môi trường lao động.

1.8. Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho chủ sử dụng lao động và người lao động của doanh nghiệp.

1.9. Thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và khai báo sử dụng theo quy định.

1.10. Đã xây dựng, ban hành kế hoạch, phương án ứng cứu với tình huống khẩn cấp; tổ chức lực lượng ứng cứu tại cơ sở đảm bảo theo quy định pháp luật.

2. Những quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Tổ chức thực hiện việc tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở chưa đầy đủ theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

2.2. Chưa lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật an toàn, vệ sinh lao động; Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

2.3. Trang bị chưa đủ số lượng, dụng cụ, phương tiện y tế tối thiểu cần thiết để sơ cứu, cấp cứu theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:

Không

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Giám đốc Sở Lao động - TBXH tỉnh Lào Cai yêu cầu Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Lào Cai khắc phục vi phạm nêu tại mục 2 phần III Kết luận thanh tra này.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, doanh nghiệp phải thực hiện khắc phục, báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kiến nghị, gửi kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc khắc phục vi phạm, thiếu sót về Sở Lao động - TBXH tỉnh Lào Cai, địa chỉ: Tầng 7, trụ sở khối 6, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Giao Thanh tra Sở Lao động – TBXH tỉnh Lào Cai theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Thủy điện Lào Cai (thực hiện);
- Thanh tra Bộ Lao động - TBXH (thay b/c);
- Thanh tra tỉnh (thay b/c);
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, LĐTL-BHXH; TTr; HSTTr.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Văn Thơ